TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 285/2025/QĐST-HNGĐ	*Bình Thạnh, ngày 08 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 264/2025/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 2 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Ông **Lê Anh T**, sinh ngày 19/7/1968

CCCD: 075068002055 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 19/8/2022

Địa chỉ: số 334 đường V, phường Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là Phường X, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh).

Bị đơn: Bà **Lâm Thị Bích L**, sinh ngày 05/02/1978

CCCD: 075178003091 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 19/8/2022

Địa chỉ: số 334 đường V, phường Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là Phường X, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh).

Căn cứ vào Điều 211, Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2025;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Ông **Lê Anh T**, sinh ngày 19/7/1968

Bà **Lâm Thị Bích L**, sinhngày 05/02/1978

Giấy chứng nhận kết hôn số 48, quyển số 1/2001 do Ủy ban nhân dân xã Phú Điền, Tân Phú, Đồng Nai (nay là xã Phú Hòa, Đồng Nai) cấp ngày 26/12/2001 cho ông A và bà L hết hiệu lực kể từ ngày ban hành quyết định này.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Lê Anh T và bà Lâm Thị Bích L thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Ông Lê Anh T và bà Lâm Thị Bích L có 02 con chung tên là Lê Lâm Yên C sinh ngày 01/03/2002 (đã trưởng thành) và Lê Anh D sinh ngày 09/09/2009. Sau khi ly hôn, đôi bên thỏa thuận giao trẻ Lê Anh D sinh ngày 09/09/2009 cho bà Lâm Thị Bích L trực tiếp nuôi con, chăm sóc, giáo dục. Ông Lê Anh T cấp dưỡng 3.000.000 đồng/tháng, cấp dưỡng lần lượt cho đến khi trẻ đến tuổi trưởng thành, bắt đầu từ tháng 8/2025.

Ngày 15/8/2025: ông Lê Anh T sẽ giao cho bà Lâm Thị Bích L số tiền 18.000.000 đồng là tiền cấp dưỡng nuôi con từ tháng 2/2025 đến tháng 7/2025.

Ông Lê Anh T được quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở. Vì lợi ích của con khi có lý do chính đáng một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Án phí ly hôn là 150.000 đồng, Ông Lê Anh T tự nguyện nộp nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0054820 ngày 24 tháng 2 năm 2025 tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 5, Thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh).

Ông Lê Anh T phải đóng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Bình Thạnh;
- UBND xã Phú Hòa, Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Vũ Thị Ngọc Yến